

Số: /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ sung ngành nghề thu hút đầu tư vào
Khu công nghiệp Đại Đồng – Hoàn Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ Quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh tại Tờ trình số 10/TTr-BQLCKCN ngày 11/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung tính chất Danh mục ngành nghề thu hút đầu tư đã quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 10/5/2007 và Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 300/QĐ-UBND, ngày 23/2/2010 của UBND tỉnh Bắc Ninh, cụ thể như sau:

STT	Ngành nghề được phép thu hút đầu tư	Mã ngành
1	Công nghiệp chế biến, chế tạo	C10 (trừ mã: C101, C102, C103, C104, C105, C106, C10720, C108); C11 (trừ mã: C1102, C1103, C1104); C12; C13 (trừ mã: C1311, C1312, đồng thời không bao gồm nhuộm, không giặt mài hoặc nấu sợi); C14; C15 (trừ mã C1511); C16; C17 (trừ mã C1701, đồng thời không sử dụng nguyên liệu giấy tái chế; không sản xuất từ nguyên liệu ban đầu, gồm: tre, gỗ, nứa); C18; C20 (trừ mã: C2011, C2012, C2021); C21; C22; C239 (trừ mã C2399); C242; C243; C25 (trừ mã C252); C26; C27 (trừ mã C272); C28 (trừ mã C282); C29; C30 (trừ mã: C301, C304); C31; C32;

STT	Ngành nghề được phép thu hút đầu tư	Mã ngành
		C33.
2	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	D35 (trừ mã: D35111, D35112, D35113, D35114, D352)
3	Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	E370
4	Xây dựng	F41, F42, F43
5	Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	G45, G46, G47 (trừ mã: G475, G476, G477, G478, G479)
6	Vận tải kho bãi	H4933, H5210, 5225, 5229, H53
7	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	I5629, I5630
8	Thông tin và truyền thông	J61, J62, J63
9	Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	K64, K65, K66
10	Hoạt động kinh doanh bất động sản	L681, L682
11	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	M70, M71, M72, M73, M74
12	Hoạt động tài chính và dịch vụ hỗ trợ	N77, N78, N79, N80, N81, N82
13	Hoạt động dịch vụ khác	S951, S96

Các nội dung khác thực hiện theo Tờ trình số 10/TTr-BQLCKCN ngày 11/8/2025 của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

Điều 2.

1. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh chịu trách nhiệm về các nội dung thẩm định, trình UBND tỉnh nêu trên; đôn đốc, kiểm tra, giám sát chủ đầu tư Khu công nghiệp Đại Đồng – Hoàn Sơn thực hiện đầy đủ các nội dung liên quan đến đầu tư và đánh giá tác động môi trường dự án, đảm bảo Khu công nghiệp Đại Đồng – Hoàn Sơn vận hành theo đúng định hướng khu công nghiệp sạch, hiện đại, thân thiện với môi trường của tỉnh.

2. Việc chấp thuận dự án đầu tư vào Khu công nghiệp tỉnh với các ngành nghề nêu trên được thực hiện sau khi Báo cáo Đánh giá tác động môi trường Khu công nghiệp Đại Đồng – Hoàn Sơn (điều chỉnh, bổ sung) được phê duyệt theo quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính; Chủ tịch UBND các xã, phường Từ Sơn, Đại Đồng, Phật Tích; Chi nhánh Công ty Cổ phần

công nghệ viễn thông Sài Gòn tại Bắc Ninh và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, KTTH, CN-KSTTHC;
- + Trung tâm thông tin (đăng tải);
- + Lưu: VT, TPKTTH_{SN}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Thịnh